TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 5 - 2021
V/v: *Ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa chị A và anh B.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Kiêm;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22/4/2021 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Hương A, sinh năm 1995; địa chỉ: xóm 2, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (vắng mặt);

Bị đơn: Anh Vũ Thành B, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm 2, xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 4 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Triệu Hương A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Hương A và anh Vũ Thành B đăng ký kết hôn ngày 03/5/2019 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, anh B ham chơi, không tu chí làm ăn,

không quan tâm đến gia đình, chửi bới đánh đập chị. Hiện vợ chồng đang sống ly thân. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ An D, sinh ngày 24/11/2019 hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay đang làm ở xa, công việc bận, không đến Tòa án làm việc được nên chị có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án.

Bị đơn anh Vũ Thành B tại bản tự khai và quá trình tố tụng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh B công nhận chị A trình bày về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị A trình bày là đúng. Tuy nhiên nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Nay chị A xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn vì con chung còn nhỏ, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị A trình bày là đúng. Trong trường hợp phải ly hôn thì anh B nhất trí để chị A tiếp tục nuôi con và anh B chỉ đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con cho chị A là 1.000.000 đồng/tháng vì công việc của anh không ổn định.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Triệu Hương A và anh Vũ Thành B đăng ký kết hôn ngày 03/05/2019 tại Ủy ban nhân dân xã C trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của của chị Triệu Hương A và qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh B là trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau nhưng hai người không có biện pháp, hành động nhằm hàn

gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, cho chị Triệu Hương A được ly hôn anh Vũ Thành B là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị A và anh B có 01 con chung là Vũ An D, sinh ngày 24/11/2014 hiện đang ở cùng chị A. Khi ly hôn, chị A có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, anh B không nhất trí mức cấp dưỡng chị A đưa ra, anh B nhất trí tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000 dồng/tháng.

Xét thấy điều kiện hoàn cảnh thực tế của hai bên đương sự hiện nay, anh B là người không có thu nhập ổn định nên mức cấp dưỡng anh B tự nguyện đưa ra phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị A là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2021 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình là phù hợp. Anh B được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được gây khó khăn cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Hương A phải nộp án phí ly hôn và bị đơn anh Vũ Thành B phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Triệu Hương A và anh Vũ Thành B.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ An D, sinh ngày 24/11/2019 cho chị Triệu Hương A nuôi dưỡng trực tiếp. Anh Vũ Thành B cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị A là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2021 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Anh B được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được gây khó khăn cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Triệu Hương A phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002594 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị A đã nộp đủ án phí. Anh Vũ Thành B phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Triệu Hương A có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Bị đơn anh Vũ Thành B có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án có quyền thỏa thuận th hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ,Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng